

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-PT  
Ngày 04/7/2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khuru Để Dành

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thám

Ông Lâm Thuận Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2022/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 19/2022/QĐPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 46/2022/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 161/2022/QĐPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn U (T), sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 04, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Minh C (M), sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Phan Minh C là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo khởi kiện ngày 18/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn U (T) trình bày:*

Ngày 15/9a1/2015 nhằm ngày 27/10dl/2015, do có mối quan hệ quen biết ông Phan Minh C (M) có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận

ông C ký tên là Minh, lãi suất thoả thuận miệng 2%/tháng, mục đích vay sản xuất nông nghiệp và đầu tư vào cơ sở sản xuất nước đá. Sau khi vay, ông C trả lãi được 05 tháng thành tiền là 20.000.000 đồng; sau đó ông C trả lãi mỗi lần 500.000 đồng hoặc 1.000.000 đồng mỗi tháng, tổng cộng trả được khoảng 10.000.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Ông có đến nhà ông C nhiều lần để yêu cầu trả tiền vốn, lãi, nhưng ông C cứ hẹn lần mà không trả gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Ông yêu cầu ông Phan Minh C phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/9/2015 cho đến ngày xét xử, ông đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận 30.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông Nguyễn Văn U chỉ yêu cầu ông Phan Minh C phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng và r U lại yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/9/2015 cho đến ngày xét xử, không phải khấu trừ số tiền lãi đã nhận 30.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Phan Minh C (M) trình bày:*

Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U (T) yêu cầu ông phải trả cho ông U số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 15/9/2015 cho đến ngày xét xử thì ông không đồng ý, vì ông và ông U chỉ quen biết nhau ở xóm giềng, không có làm ăn qua lại với nhau và cũng không có vay tiền gì từ ông U. Ông khẳng định không có ký nhận bất kỳ biên nhận nợ nào như theo lời ông U trình bày; đối với yêu cầu của ông U buộc ông phải trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng và tiền lãi là không có căn cứ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 2 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, khoản 1 Điều 119, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U đối với ông Phan Minh C.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U đối với ông Phan Minh C về việc không yêu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/9/2015 cho đến ngày xét xử.

- Ông Phan Minh C phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong thời gian thi hành án; quyền, nghĩa vụ trong thi hành án dân sự; án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, bị đơn ông Phan Minh C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 112/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2022, ông C không thừa nhận có viết, ký tên Biên nhận ngày 15/9/2015AL mà ông Nguyễn Văn U làm căn cứ khởi kiện ông và yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/7/2022:

- Ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông U và yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông U.

- Ông U cho rằng kết luận giám định có đoạn, chữ viết bắt đầu và kết thúc “Tôi tên Minh... 200.000.000đ” trên Biên nhận ngày 15/9/2015 AL so với chữ viết mang tên “Phan Minh C” trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Do đó, yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tổ tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Minh C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 29/4/2021 vắng mặt bị đơn ông Phan Minh C, đến ngày 19/10/2021 mới tổng đạt bản án, ngày 20/10/2021 ông C nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên nhận (Bút lục 35) do nguyên đơn ông Nguyễn Văn U (T) gửi kèm theo đơn khởi kiện, có nội dung như sau:

“ Tôi Tên Minh

Ngày 15-9-2015 AL

Có nhận em Trầm 200.000.000đ

Minh”

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U, buộc ông Phan Minh C có nghĩa vụ trả cho ông U số tiền 200.000.000 đồng.

Ông C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2022, ông Phan Minh C không thừa nhận có vay tiền của ông Nguyễn Văn U, không thừa nhận có viết biên nhận nợ và yêu cầu Tòa án trung cầu giám định đối với Biên nhận (Bút lục 35) do nguyên đơn ông Nguyễn Văn U (T) gửi kèm theo đơn khởi kiện.

Để có căn cứ giải quyết vụ án khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tạm ngừng phiên tòa, lập thủ tục trung cầu giám định theo yêu cầu của ông C.

[4] Qua xem xét, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và tài liệu chứng cứ do Tòa án cấp phúc thẩm thu thập bổ sung, Hội đồng xét xử phúc thẩm:

[4.1] Biên nhận (Bút lục 35) bản gốc do ông Nguyễn Văn U cung cấp, không thể hiện người vay Phan Minh C, người cho vay Nguyễn Văn U, không thỏa thuận thời hạn vay, thời hạn trả nợ, lãi suất như thế nào.

[4.2] Tại Kết luận giám định số 32/KL-KTHS(TL-GT) ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

“1- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký “Minh” trên Biên nhận, ngày 15/9/2015AL so với chữ ký mang tên “Phan Minh C” trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

2- Chữ viết bắt đầu và kết thúc “Tôi tên Minh... 200.000.000đ” trên Biên nhận, ngày 15/9/2015 AL so với chữ viết mang tên “Phan Minh C” trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra, trừ: Chữ “AL” tại dòng thứ 2 và số “0” đơn vị của hàng triệu trong số “200.000.000đ” tại dòng thứ 3 (tính từ trên xuống);

Không đủ cơ sở kết luận chữ “AL” tại dòng thứ 2 và số “0” đơn vị của hàng triệu trong số “200.000.000đ” tại dòng thứ 3 (tính từ trên xuống) trên Biên nhận, ngày 15/9/2015 AL so với chữ viết mang tên “Phan Minh C” trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không.

3- Chữ “AL” tại dòng thứ 2 và số “0” đơn vị của hàng triệu trong số “200.000.000đ” tại dòng thứ 3 (tính từ trên xuống) trên Biên nhận, ngày 15/9/2015 AL là chữ, số điền thêm.”

Theo kết luận giám định thì: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký “Minh” và chữ “AL” tại dòng thứ 2 và số “0” đơn vị của hàng triệu trong số “200.000.000đ” tại dòng thứ 3 (tính từ trên xuống) trên Biên nhận, ngày 15/9/2015 AL so với chữ viết mang tên “Phan Minh C” trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không; hơn nữa, chữ “AL” tại dòng thứ 2 và số “0” đơn vị của hàng triệu trong số “200.000.000đ” tại dòng thứ 3 (tính từ trên xuống) trên Biên nhận, ngày 15/9/2015 AL là chữ, số điền thêm và không phải do ông Phan Minh C viết, điền thêm.

Như vậy, Biên nhận (B U lục 35) không có giá trị chứng minh ông Phan Minh C (M) viết toàn bộ nội dung và ký tên như ông U trình bày.

[4.3] Bị đơn ông Phan Minh C không thừa nhận có vay của ông Nguyễn Văn U số tiền 200.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn U không có chứng cứ nào khác để chứng minh ông C có vay ông số tiền 200.000.000 đồng, thậm chí ông cho rằng “Sau khi vay, ông C trả lãi được 05 tháng thành tiền là 20.000.000 đồng; sau đó ông C trả lãi mỗi lần 500.000 đồng hoặc 1.000.000 đồng mỗi tháng, tổng cộng trả được khoảng 10.000.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay” nhưng ông cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc ông C trả tiền lãi cho ông.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Minh C. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên nhận (Bút lục 35) bản gốc do ông Nguyễn Văn U cung cấp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U, buộc ông C có nghĩa vụ trả cho ông U số tiền 200.000.000 đồng là chưa có căn cứ vững chắc như phân tích, đánh giá tại đoạn [4].

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U.

[6] Ông C yêu cầu giám định, kết luận giám định làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông C và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông U. Vì vậy, ông U phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Kháng cáo được chấp nhận, ông C không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Minh C (M), sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U (T), yêu cầu buộc ông Phan Minh C (M) có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Ông Nguyễn Văn U (T) chịu chi phí giám định 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), buộc ông Nguyễn Văn U (T) có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Minh C (M) số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí giám định ông C đã nộp.

3. Ông Nguyễn Văn U (T) chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006234 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; ông Nguyễn Văn U (T) còn phải nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ông Phan Minh C (M) không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003325 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khuu Đế Dành**